

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 100/2017/HSPT

Ngày: 22-11-2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Tài Sử.

Các Thẩm phán: Ông Lương Đức Dương và ông Lê Quốc Hương.

Thư ký phiên toà: Bà Vũ Đoàn Thuỳ An - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông.

Đại diện VKSND tỉnh Đắk Nông tham gia phiên toà: Bà Lê Thị Tố Quyên – Kiểm sát viên.

Ngày 22-11-2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông, xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 102/2017/HS-PT ngày 30 tháng 10 năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn Hữu S (tên gọi khác: B), do có kháng cáo của người bị hại đối với bản án hình sự sơ thẩm số 45/2017/HSST ngày 22/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện Đắk R'Lấp.

Bị cáo bị kháng cáo:

Nguyễn Hữu S, tên gọi khác: B, sinh năm 1977, tại tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: thôn A, xã B, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: lái xe; trình độ học vấn: 05/12; con ông Nguyễn Hữu C, sinh năm: 1953 và con bà Trần Thị T, sinh năm 1955; có vợ là Đinh Thị S, sinh năm: 1980 và có 02 con, con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2017. Bị bắt tạm giam từ ngày 29/6/2017 đến ngày 04/8/2017 được cho bảo lãnh. Hiện đang được tại ngoại – Có mặt.

Người bị hại: Anh Nguyễn Thành T, sinh năm 1983; trú tại: thôn A, xã C, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông – Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Ông Nguyễn Hữu C, sinh năm: 1953; trú tại: thôn A, xã D, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông – Có mặt.

Ông Trần Văn B, sinh năm: 1951 – Có mặt.

Anh Trần Hữu P, sinh năm 1983 – Có mặt.

Cùng trú tại: thôn Q, xã D, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk R'Lấp và bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Đắk R'Lấp thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 11 giờ ngày 06/06/2007, gia đình anh Th ở thôn 5, xã Nhân Cơ, huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông tổ chức đám giỗ nên có mời Nguyễn Hữu S và anh Nguyễn Thành T đến tham dự. Trần Hữu P mặc dù không được mời nhưng đi cùng S đến đám giỗ nhà anh Th.

Sau khi ăn giỗ xong, P và anh T đứng xem hai người chơi cờ tướng. Trong lúc xem đánh cờ giữa P và anh T xảy ra tranh cãi, mâu thuẫn với nhau về việc người chơi đi một nước cờ rồi rút lại nhưng được mọi người can ngăn nên không xảy ra đánh nhau. Sau đó anh T đi về ngôi nhà đang xây ở thôn 11, xã Nhân Cơ để phụ hồ cùng anh trai là anh Nguyễn Thành L. S và P đi về ngang qua căn nhà mà anh T đang xây thì nhìn thấy anh L. S, P dừng xe lại nói cho anh L nghe về việc giữa P và anh T mâu thuẫn trước đó ở đám giỗ nhà anh Th. Lúc này T dùng một cây xẻng loại dùng để trộn hồ chạy từ phía sau ngôi nhà đang xây đi đến vệt một cái về phía P. P giơ tay trái lên đỡ thì bị phần lưỡi xẻng trúng vào khuỷu tay và mé đầu bên trái gây chảy máu. Anh L vào can ngăn không cho P và T đánh nhau. T lấy xe máy đi về hướng xã N, còn S cũng chở P đi về nhà S. Đi được khoảng gần 01 km đến đoạn ngã ba C thuộc xã N, P và S phát hiện anh T đang điều khiển xe máy đi phía trước. P rút dây thắt lưng của mình ra cầm trên tay và nói S đi xe áp sát vào xe của anh T. Khi xe S điều khiển song song với xe anh T thì P dùng dây thắt lưng vút trúng phần mặt thắt lưng bằng kim loại vào vùng lưng anh T. S tiếp tục điều khiển xe chở P về nhà S. Anh T do bị P đánh nên quay xe lại tìm gặp anh L rồi cả hai đi vào nhà S tìm P, S để giải quyết mâu thuẫn.

Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, anh L và T đi đến nhà S. Lúc này tại nhà S có ông Nguyễn Hữu C là bố đẻ của S ở nhà. T xuống xe lấy ra một chiếc búa đóng đinh là dụng cụ lao động của T để dưới yên xe và đứng bên ngoài sân nhà chửi bới, thách thức P và S. P lấy một cây cuốc sặc cỏ, S lấy một con dao phát đuôi đánh anh T. Anh T bỏ chạy đến vị trí sân đất giáp mảnh vườn trồng điều xen cà phê trước nhà S thì bị P dùng cuốc sặc cỏ đánh trúng ngón út bàn chân trái. Anh T bỏ chạy về nhà lấy một con dao phát rồi tiếp tục sang đánh nhau với P và S. Lúc này ông C đóng cửa chính lại ngăn cản không cho P, S ra ngoài đánh nhau với T. T đứng ở bên ngoài chửi bới, xúc phạm P, S. Do bức tức nên P cầm cuốc, S cầm dao phát chạy từ lối cửa bếp ra đánh nhau với anh T. Thấy P và S cầm cuốc và dao phát nên T bỏ chạy. T chạy băng qua vườn trước nhà S đến đoạn đường đất đối diện nhà S thì bị vấp ngã nằm sấp mặt xuống đường. S chạy đến đứng phía dưới chân T dùng dao phát chém một nhát trúng vào vùng hông, mặt sau đùi phải của T. Sau đó P, S vút lại hung khí và cùng nhau bỏ trốn. Anh T được mọi người đưa đi cấp cứu.

Tại bản giám định pháp y số: 141/TT/GDPY ngày 04/7/2007 của Tổ chức giám định pháp y tỉnh Đắk Nông kết luận thương tật của anh T có tỷ lệ: vết thương vùng hông đùi phải, đứt gân cơ hông lớn, cơ nhị đầu đùi, cơ bám gân, cơ bám mạc; hạn chế gấp háng nhiều, đi lại đau: tỷ lệ 25%; các vết thương phần mềm khác: tỷ lệ 03% cộng lùi = 02%. Tổng số: 25% + 02 % = 27%.

Vật chứng của vụ án thu giữ được: 01 con dao rựa dài 94cm, cán gỗ đường kính 03cm, lưỡi sắt dài 32cm, rộng 3,4cm, mũi dao quắm nhọn, có một cạnh sắc, một cạnh tù, dao đã qua sử dụng; 01 cây cuốc (sạc lai) dài 1,36m, cán tre đường kính 03cm, lưỡi sắt hình bán nguyệt kích thước (28,3 x 15,5)cm, đã qua sử dụng.

Nguyễn Hữu S sau khi phạm tội đã bỏ trốn khỏi địa phương. Đến ngày 29/6/2017 S đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk R'Lấp đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu ở trên.

Trong quá trình điều tra S, P và ông Nguyễn Hữu C còn khai anh T có hành vi đập phá, gây hư hỏng bàn thờ thiên ở ngoài sân, cửa chính của gia đình ông C. Tuy nhiên anh T khai nhận không có hành vi đập phá tài sản của nhà ông C. Việc bàn thờ thiên nhà ông C bị đổ là do khi P, S đuổi đánh anh T bỏ chạy đã va phải bàn thờ gây đổ. Anh T, anh L và bà Hoàng Thị G là mẹ anh T khai ông Nguyễn Hữu C có những lời nói kích động, cổ vũ P, S đánh gây thương tích cho anh T. Đối với những nội dung trên quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk R'Lấp đã điều tra thu thập chứng cứ nhưng không có căn cứ để khẳng định việc T đập đổ bàn thờ và việc ông C có hành vi kích động, cổ vũ P, S gây thương tích cho anh T.

Sau khi sự việc xảy ra, ngày 29/8/2007 gia đình Nguyễn Hữu S và Trần Hữu P đã bồi thường cho anh T số tiền 5.000.000 đồng.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 45/2017/HSST ngày 22/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện Đắk R'Lấp đã quyết định:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu S (B) phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Áp dụng khoản 2 Điều 104; điểm p khoản 1 khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu S 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian bị tạm giam từ ngày 29/6/2017 đến ngày 04/8/2017.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 42 của Bộ luật hình sự; Điều 590 của Bộ luật dân sự. Buộc bị cáo Nguyễn Hữu S bồi thường cho anh Nguyễn Thành T số tiền 40.694.000đ (bốn mươi triệu sáu trăm chín mươi bốn nghìn đồng).

Áp dụng Điều 357; khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự để tính lãi suất chậm thi hành án.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn xử lý án phí và thông báo quyền kháng cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 02/10/2017, người bị hại anh Nguyễn Thành T có đơn kháng cáo đề nghị tăng mức hình phạt và trách nhiệm dân sự đối với Nguyễn Hữu S.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người bị hại anh Nguyễn Thành T có đơn xin xét xử vắng mặt nhưng vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo theo hướng tăng hình phạt đối với Nguyễn Hữu S và tăng mức bồi thường thiệt hại cho người bị hại.

Kết quả xét hỏi tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Hữu S đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như tại cơ quan điều tra và phiên tòa sơ thẩm. Bị cáo thừa nhận Tòa án nhân dân huyện Đắk R'Lấp xử phạt bị cáo về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo khoản 2 Điều 104 của Bộ luật hình sự là đúng, không oan.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 248; khoản 3 Điều 249 của Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận một phần kháng cáo của người bị hại anh Nguyễn Thành T, sửa bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Hữu S, xử phạt bị cáo từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù; không chấp nhận kháng cáo của người bị hại về tăng mức bồi thường trách nhiệm dân sự, giữ nguyên bản án sơ thẩm về phần trách nhiệm dân sự.

Bị cáo không bào chữa, tranh luận gì, chỉ đề nghị hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra công khai tại phiên toà phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy:

[1]. Bản án hình sự sơ thẩm số 45/2017/HSST ngày 22/9/2017 của Toà án nhân dân huyện Đắk R'Lấp xét xử và xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu S phạm tội "*Cố ý gây thương tích*" theo khoản 2 Điều 104 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2]. Xét kháng cáo của người bị hại anh Nguyễn Thành T đề nghị tăng mức hình phạt đối với Nguyễn Hữu S, Hội đồng xét xử xét thấy: Nguyễn Hữu S đã có hành vi dùng hung khí nguy hiểm gây ra thương tích cho anh Nguyễn Thành T với tỷ lệ thương tật 27%. Việc bị cáo gây thương tích cho bị hại có phần lỗi của bị hại đến nhà bị cáo S chửi bới kích động. Toà án cấp sơ thẩm đã xem xét, đánh giá, áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu S mức hình phạt 02 năm 06 tháng tù là tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả của bị cáo gây ra. Do đó, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của người bị hại đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Hữu S.

[3]. Xét kháng cáo của người bị hại anh Nguyễn Thành T đề nghị tăng mức bồi thường trách nhiệm dân sự, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy Toà án cấp sơ thẩm đã xem xét toàn diện, đầy đủ các loại chứng từ, hoá đơn, các chi phí hợp lý và tổn thất tinh thần, buộc bị cáo S phải bồi thường cho anh Nguyễn Thành T số tiền 45.694.000 đồng, được khấu trừ 5.000.000 đồng đã bồi thường trước đó, còn phải bồi thường 40.694.000 đồng là phù hợp. Tại phiên toà phúc thẩm, người bị hại có đơn xin xét xử vắng mặt và cũng không cung cấp thêm được chứng từ, hoá đơn hợp lý liên quan đến việc yêu cầu bồi thường nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo tăng mức bồi thường trách nhiệm dân sự.

Đối với các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Xét quan điểm đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông tại phiên toà phúc thẩm tăng mức hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Hữu S là không phù hợp.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 248 của Bộ luật Tố tụng hình sự,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận kháng cáo của người bị hại anh Nguyễn Thành T về đề nghị tăng hình phạt, tăng mức bồi thường trách nhiệm dân sự đối với bị cáo Nguyễn Hữu S. Giữ nguyên bản án sơ thẩm về phần hình phạt và trách nhiệm dân sự.

Áp dụng khoản 2 Điều 104; điểm p khoản 1 khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu S (B) 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian bị tạm giam từ ngày 29/6/2017 đến ngày 04/8/2017.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 42 của Bộ luật hình sự; Điều 590 của Bộ luật dân sự. Buộc bị cáo Nguyễn Hữu S bồi thường cho anh Nguyễn Thành T số tiền 40.694.000đ (bốn mươi triệu sáu trăm chín mươi bốn nghìn đồng).

Áp dụng Điều 357; khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự để tính lãi suất chậm thi hành án.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Hữu S phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 2.035.000đ (hai triệu không trăm ba mươi lăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận :

- TAND CC tại TP Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- PV27 – Công an tỉnh;
- Sở tư pháp;
- CA huyện Đắk R'Lấp;
- VKSND huyện Đắk R'Lấp;
- TAND huyện Đắk R'Lấp;
- THADS huyện Đ;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Dương sự;
- Lưu HS, THCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký, đóng dấu)

Nguyễn Tài Sử